

**CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN
THÔNG TELVINA VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 100./TELVINA

V.v BC và CBTT Báo cáo tình hình quản
trị Công ty 6 tháng đầu năm 2023

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2023

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: **Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam**
2. Mã chứng khoán: **PMT**
3. Địa chỉ trụ sở chính: xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội
4. Điện thoại: 024.38784510 Fax: 024.38780023
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Tô Chí Thành - Người đại diện theo pháp luật của Công ty - Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.
6. Điện thoại di động: 091 658 86 85, cố định: 024.38784509
7. Nội dung của thông tin công bố: Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam công bố Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2023.
8. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ nội dung thông tin công bố:
<http://www.telvina.vn>.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu VP.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Tô Chí Thành

Số: 99./BC-TELVINA

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2023

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam
- Trụ sở chính: Ngõ 41 Đường Yên Thường, Xã Yên Viên, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: 024.38780451
- Fax: 024.38784510
- Địa chỉ e-mail: info@telvina.vn
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: PMT
- Mô hình quản trị công ty:
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
 - Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông 6 tháng đầu năm 2023.

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|--|--------------------|---|
| 1 | Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 | Họp ngày 21/3/2023 | Thông qua: <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam; |

II. Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm 2023.

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT).

| STT | Thành viên HDQT | Chức vụ (thành viên HDQT độc lập, TVHDQT không điều hành) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/HDQT độc lập | |
|-----|--------------------------|---|--|--------------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm (*) | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Ông Nguyễn Thanh Hải | Chủ tịch HDQT (thành viên HDQT độc lập) | 24/04/2018 | |
| 2 | Ông Tô Chí Thành | Ủy viên HDQT | 14/11/2014 | |
| 3 | Ông Trần Hữu Hồng Trường | Ủy viên HDQT (thành viên HDQT độc lập) | 15/05/2015 | |

(*) tính từ ngày bắt đầu thành viên HDQT được Đại hội đồng cổ đông bầu làm thành viên HDQT tại Công ty.

2. Các cuộc họp HDQT.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, HDQT đã tiến hành 05 cuộc họp (trong đó có 03 cuộc họp trực tiếp và 02 lần lấy ý kiến bằng văn bản):

| Stt | Thành viên HDQT | Số buổi họp HDQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|--------------------------|--------------------------------|----------------------|----------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Thanh Hải | 05/05 | 100% | |
| 2 | Ông Tô Chí Thành | 05/05 | 100% | |
| 3 | Ông Trần Hữu Hồng Trường | 05/05 | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của HDQT đối với Tổng Giám đốc.

- Giám sát trong điều hành công việc sản xuất kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- Giám sát thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm đã đề ra thông qua các báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính của Công ty.

- Giám sát thông qua việc tiến hành các buổi họp chung nhằm đánh giá, nhận xét tình hình kinh doanh của Công ty qua từng thời điểm, từ đó đưa ra các giải pháp kịp thời trong quản trị và điều hành Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đạt kết quả tối ưu nhất.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm 2023.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, HĐQT đã ban hành 04 nghị quyết/quyết định để triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cũng như thực hiện các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT, cụ thể:

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|------------|--|---|
| 1 | Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT | 22/02/2023 | Về việc thông qua tài liệu họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. | 100% |
| 2 | Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT | 24/02/2023 | Về việc thay đổi ngày tổ chức họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. | 100% |
| 3 | Quyết định số 17/QĐ-HĐQT | 21/3/2023 | Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. | Đại hội đồng cổ đông thông qua 100% |
| 4 | Nghị quyết số 23/NQ-HĐQT | 04/4/2023 | Về việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về chi trả cổ tức bằng tiền năm tài chính 2022. | 100% |

III. Ban Kiểm soát báo cáo năm 2023.

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS).

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|----------------------|------------|--|---------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Hữu Thành | Trưởng BKS | Ngày bắt đầu là thành viên BKS 04/01/2005 | Kỹ sư |

826
B T
H A P
H O I
/ I N
N A
T P

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|-------------------------|----------------|---|---------------------|
| 2 | Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà | Thành viên BKS | Ngày bắt đầu là thành viên BKS 15/05/2015 | Thạc sỹ |
| 3 | Bà Nguyễn Anh Thu | Thành viên BKS | Ngày bắt đầu là thành viên BKS 07/05/2020 | Thạc sỹ |
| 4 | Ông Trịnh Văn Hiền | Thành viên BKS | Ngày bắt đầu là thành viên BKS: 07/05/2020; Ngày không còn là thành viên BKS: 21/03/2023 | Cử nhân |
| 5 | Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan | Thành viên BKS | Ngày bắt đầu là thành viên BKS: 24/04/2018; Ngày không còn là thành viên BKS: 21/03/2023 | Cử nhân |

(*) tính từ ngày bắt đầu thành viên BKS được Đại hội đồng cổ đông bầu làm thành viên BKS tại Công ty.

2. Cuộc họp của BKS.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, BKS đã tiến hành 02 cuộc họp, các thành viên tham gia, như sau:

| Stt | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Hữu Thành | 02/02 | 100% | 100% | |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà | 02/02 | 100% | 100% | |
| 3 | Bà Nguyễn Anh Thu | 02/02 | 100% | 100% | |

| Stt | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|-------------------------|---------------------|-------------------|------------------|---|
| 4 | Ông Trịnh Văn Hiền | - | - | - | Đã có Đơn xin từ nhiệm kê từ ngày 01/5/2022 và đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 miễn nhiệm vào ngày 21/3/2023 |
| 5 | Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan | - | - | - | Đã có Đơn xin từ nhiệm kê từ ngày 01/5/2022 và đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 miễn nhiệm vào ngày 21/3/2023 |

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Tổng Giám đốc và cổ đông.

- Ban Kiểm soát đã báo cáo cho cổ đông việc giám sát thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty và kế hoạch hoạt động của BKS trong năm 2023 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Ban Kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Tổng Giám đốc và hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, thông qua việc giám sát các Nghị quyết của HĐQT được ban hành và thông qua các báo cáo tình hình hoạt động trong các quý của Công ty.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ Công ty và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty.

- Thẩm tra báo cáo tài chính quý 1 năm 2023 của Công ty và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023, trình HĐQT.

- Đánh giá hiệu quả quản lý, hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc và tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua việc rà soát các báo cáo tài chính và các báo cáo định kỳ khác của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

- Ban Kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát và phối hợp với Tổng Giám đốc Công ty trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát.

- Hội đồng quản trị đã cung cấp đầy đủ các nghị quyết, quyết định của HĐQT cho BKS.

- Tổng Giám đốc Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, điều hành và kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có.

IV. Tổng Giám đốc.

| STT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|-----|------------------|---------------------|---|------------------------------|
| 1 | Ông Tô Chí Thành | 19/5/1971 | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Cử nhân Luật học | Ngày bổ nhiệm: 04/06/2014 |

V. Kế toán trưởng.

| STT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|-----|-------------------------|---------------------|--|------------------------------|
| 1 | Bà Nguyễn Thị Bích Hiền | 29/10/1973 | Cử nhân kinh tế (CC Kế toán trưởng) | Ngày bổ nhiệm: 01/12/2017 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, các cán bộ quản lý và điều hành Công ty, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty được tạo điều kiện tham dự các chương trình tập huấn, đào tạo thuộc lĩnh vực liên quan.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng 6 tháng đầu năm 2023 và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của công ty.

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|--------------------------|--|-------------------------------------|-------------------------------------|--|--|---|---|-----------------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Thanh Hải | | Chủ tịch HĐQT | | | 24/04/2018 | | Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 | Người nội bộ (NNB) |
| 2 | Ông Tô Chí Thành | | Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty | | | - Bổ nhiệm Tổng Giám đốc ngày 04/6/2014 - Bầu thành viên HĐQT ngày 14/11/2014 | | - Theo QĐ số 34/QĐ-HĐQT ngày 04/6/2014 - Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ bất thường năm 2014 | Người nội bộ |
| 3 | Ông Trần Hữu Hồng Trường | | Ủy viên HĐQT | | | 15/05/2015 | | Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 | Người nội bộ |
| 4 | Ông Nguyễn Hữu Thành | | Trưởng BKS | | | 04/01/2005 | | Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thành lập năm 2004 | Người nội bộ |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|-------------------------|--|------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|---|---|--|--|
| 5 | Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà | | Thành viên BKS | | | 15/05/2015 | | Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 | Người nội bộ |
| 6 | Bà Nguyễn Anh Thư | | Thành viên BKS | | | 07/05/2020 | | Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 | Người nội bộ |
| 7 | Ông Trịnh Văn Hiền | | Thành viên BKS | | | 07/05/2020 | 21/03/2023 | Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 và 2023 | Người nội bộ |
| 8 | Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan | | Thành viên BKS | | | 24/04/2018 | 21/03/2023 (Không còn là Thành viên BKS) | Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 và 2023 | Người nội bộ (Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty) |
| 9 | Bà Nguyễn Thị Bích Hiền | | Kế toán trưởng Công ty | | | 01/12/2017 | | Theo Quyết định số 74/QĐ- | Người nội bộ |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|--|--|------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|---|---|--|--|
| | | | | | | | | HĐQT ngày 29/11/2017 | |
| 10 | Tổ chức: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam - VNPT | | | | | 04/01/2005 | | Theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của Công ty ngày 04/01/2005 | Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của Công ty |
| 11 | Bà Nguyễn Thúy Hà | | | | | 13/12/2021 | | Theo Báo cáo của cổ đông ngày 15/12/2021 | Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của Công ty |

Ghi chú: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

26/11/2017

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---|--|--|--|---------------------------------|--|---|---------|
| 1 | Công ty cổ phần Cấp quang Việt Nam VINA-OFC | Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cấp quang Việt Nam VINA-OFC là Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Viên thông Telvina Việt Nam | 0100113423 27/6/2014 Sở Kế hoạch - Đầu tư thành phố Hà Nội | Độc Vân - Xã Yên Viên - Huyện Gia Lâm - Thành phố Hà Nội | 03/02/2023 | | Hợp đồng mua Phí thử nghiệm mẫu cáp quang kim loại dung lượng 96FO - Số lượng mẫu: 1 - Tổng giá trị giao dịch 19.387.500 đồng | |
| | | | | | 03/02/2023 | | Hợp đồng mua Phí thử nghiệm mẫu dây thuê bao đệm chặt 1FO, 2FO, 4FO - Số lượng mẫu: 3 - Tổng giá trị giao dịch 14.190.000 đồng | |
| | | | | | 03/02/2023 | | Hợp đồng mua Phí thử nghiệm mẫu cáp quang treo KL 6FO, treo PKL 6FO, Cấp quang treo KL 8FO - Số lượng mẫu: 3 - Tổng giá trị giao dịch 37.125.000 đồng | |
| | | | | | 08/02/2023 | | Hợp đồng mua Phí thử nghiệm mẫu cáp quang cống 96FO, treo PKL 96FO, Cấp quang treo KL 96FO, cáp quang treo ADSS 96FO KV200 - Số lượng mẫu: 4 | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|-------------------------|--|-------------------------------------|--|---------------------------------|---|--|---------|
| | | | | | | | - Tổng giá trị giao dịch 74.250.000 đồng | |
| | | | | | 28/04/2023 | | Hợp đồng mua Phí thử nghiệm mẫu cáp quang treo PKL 12FO Midspan, treo PKL 6FO, Cáp quang treo KL 8FO, Cáp quang treo PKL 8FO, cáp quang kéo cống CKL 12FO - Số lượng mẫu: 5 - Tổng giá trị giao dịch 24.750.000 đồng | |
| | | | | | 20/04/2023 | | Hợp đồng mua băng in chữ nóng - Số lượng: 90 km - Tổng giá trị giao dịch 7.425.000 đồng | |
| | | | | | 24/04/2023 | | Hợp đồng mua thay màn hình máy hàn Sumitomo Type-39, thay mainboard máy hàn Sumitomo Type-39, hiệu chuẩn camera máy hàn Sumitomo Type-39. - Số lượng: 3 chiếc - Tổng giá trị giao dịch 10.890.000 đồng | |
| 2 | Công ty Cổ phần Vinacap | Uy viên HĐQT Công ty Cổ phần Vinacap Kim | 0102306413 28/06/2007 | Tầng 3 Tòa nhà N03-T5 Khu Ngoại | 22/02/2023 | | Hợp đồng bán lõi cáp đồng mạch 0,5mm - Số lượng: 5,494 km - Tổng giá trị giao dịch :2.126.412.200 đồng | |



| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------|---|---------------------------------------|--|---------------------------------|---|--|---------|
| | Kim Long | Long là Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Viên thông Telvina Việt Nam | Sở Kế hoạch - Đầu tư thành phố Hà Nội | Giao Đoàn, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội | 02/03/2023 | | Hợp đồng bán Dây điện thoại phòng nổ 1x2x0,8 + 7x0,33mm - Số lượng: 5,0 km - Tổng giá trị giao dịch: 41.250.000 đồng | |
| | | | | | 20/03/2023 | | Hợp đồng bán lõi cáp đồng mạch 500x2x0,4mm - Số lượng: 0,835 km - Tổng giá trị giao dịch: 546.507.500 đồng | |
| | | | | | 20/04/2023 | | Hợp đồng bán hạt nhựa Foam 870F - Số lượng: 200 kg - Tổng giá trị giao dịch: 18.040.000 đồng | |
| | | | | | 05/06/2023 | | Hợp đồng bán Dây điện thoại phòng nổ 1x2x0,8 + 7x0,33 mm - Số lượng: 3,85 km - Tổng giá trị giao dịch: 31.762.500 đồng | |
| | | | | | 22/06/2023 | | Hợp đồng bán cáp thông tin chôn. - Số lượng: 3,325 km - Tổng giá trị giao dịch: 238.859.500 đồng | |

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------------------|---|--|---|---------------------------------|---|---|---------|
| 1 | Công ty TNHH MTV Cơ điện ELMACO | Giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ điện ELMACO là người có liên quan với Kế toán trưởng Công ty | 0100106634-029 09/3/2006 Sở Kế hoạch - Đầu tư thành phố Hà Nội | Thôn Tiên, Xã Dục Tú, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. | 03/03/2023 | | Hợp đồng bán hạt nhựa HE6062. - Số lượng : 2.750 kg - Tổng giá trị giao dịch: 96.800.000 đồng | |

Ghi chú: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH.*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ trong 6 tháng đầu năm 2023.

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.

| ST T | Họ và tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Số giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại | Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ | Ghi chú |
|------|---|---------------------------------|-----------------------------------|--|-------------|----------|---------|--------------------------------------|---|--|---|---------|
| 1 | Nguyễn Thanh Hải | | Chủ tịch Hội đồng quản trị (HDQT) | | | | | | 0 | 0 | 24/04/2018 | |
| 2 | Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam - VNPT | | | Cử ông Nguyễn Thanh Hải, Chủ tịch HDQT làm Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn đầu tư của Tập đoàn tại Công ty | | | | | 2.490.000 | 49,80% | 24/04/2018 | |
| 3 | Nguyễn Văn Xu | | | Bố đẻ của ông Nguyễn Thanh Hải, Chủ tịch HDQT | | | | | 0 | 0 | 24/04/2018 | |
| 4 | Đỗ Phương Nga | | | Vợ của ông Nguyễn Thanh Hải, Chủ tịch HDQT | | | | | 0 | 0 | 24/04/2018 | |
| 5 | Nguyễn Hải Long | | | Con đẻ của ông Nguyễn Thanh Hải, Chủ tịch HDQT | | | | | 0 | 0 | 24/04/2018 | |
| 6 | Nguyễn Đỗ | | | Con đẻ của ông Nguyễn Thanh | | | | | 0 | 0 | 24/04/2018 | |

| ST T | Họ và tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Số giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại | Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ | Ghi chú |
|------|---|---------------------------------|-------------------------------------|--|-------------|----------|---------|--------------------------------------|---|--|---|---------|
| | Phuong Nguyễn | | | Hải, Chủ tịch HĐQT | | | | | | | | |
| 7 | Nguyễn Thị Hà Bắc | | | Chị ruột của ông Nguyễn Thanh Hải, Chủ tịch HĐQT | | | | | 0 | 0 | 24/04/2018 | |
| 8 | Tô Chí Thành | | Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty | | | | | | 152.300 | 3,04% | 04/06/2014 | |
| 9 | Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam - VNPT | | | Cử ông Tô Chí Thành, Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty làm Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn đầu tư của Tập đoàn tại Công ty | | | | | 2.490.000 | 49,80% | 04/06/2014 | |
| 10 | Nguyễn Thị Hải Đường | | | Mẹ đẻ của ông Tô Chí Thành, Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc | | | | | 0 | 0 | 04/06/2014 | |
| 11 | Nguyễn Thúy Hà | | | Vợ của ông Tô Chí Thành, Ủy | | | | | 850.000 | 17% | 04/06/2014 | |

| ST T | Họ và tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Số giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại | Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ | Ghi chú |
|------|-----------------------------|---------------------------------|---------------------|---|-------------|----------|---------|--------------------------------------|---|--|---|---------|
| | | | | viên HĐQT, Tổng Giám đốc | | | | | | | | |
| 12 | Tô Anh Minh | | | Con đẻ của ông Tô Chí Thành, Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc | | | | | 0 | 0 | 04/06/2014 | |
| 13 | Tô Hà Linh | | | Con đẻ của ông Tô Chí Thành, Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc | | | | | 0 | 0 | 04/06/2014 | |
| 14 | Tô Minh Thông | | | Em ruột của ông Tô Chí Thành, Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc | | | | | 0 | 0 | 04/06/2014 | |
| 15 | Nguyễn Hữu Hà | | | Bố vợ của ông Tô Chí Thành, Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc | | | | | 0 | 0 | 04/06/2014 | |
| 16 | Nguyễn Văn Khánh Hà | | | Mẹ vợ của ông Tô Chí Thành, Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc | | | | | 0 | 0 | 04/06/2014 | |
| 17 | Trần Hữu Hồng Trường | | Ủy viên HĐQT | | | | | | 20.000 | 0,40% | 15/05/2015 | |
| 18 | Phạm Thị Thanh An | | | Vợ của ông Trần Hữu Hồng | | | | | 0 | 0 | 15/05/2015 | |

| ST T | Họ và tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Số giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại | Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ | Ghi chú |
|------|-------------------------|---------------------------------|----------------------------|---|-------------|----------|---------|--------------------------------------|---|--|---|---------|
| | | | | Trưởng, Ủy viên HĐQT | | | | | | | | |
| 19 | Trần Thanh Bình | | | Con đẻ của ông Trần Hữu Hồng Trưởng, Ủy viên HĐQT | | | | | 0 | 0 | 15/05/2015 | |
| 20 | Trần Ngọc Minh | | | Con đẻ của ông Trần Hữu Hồng Trưởng, Ủy viên HĐQT | | | | | 0 | 0 | 15/05/2015 | |
| 21 | Trần Phúc Bảo | | | Con đẻ của ông Trần Hữu Hồng Trưởng, Ủy viên HĐQT | | | | | 0 | 0 | 15/05/2015 | |
| 22 | Nguyễn Hữu Thành | | Trưởng Ban Kiểm soát (BKS) | | | | | | 4.302 | 0,08% | 04/01/2005 | |
| 23 | Ngô Thị Hiệp | | | Vợ của ông Nguyễn Hữu Thành, Trưởng Ban Kiểm soát | | | | | 0 | 0 | 04/01/2005 | |
| 24 | Nguyễn Thị Yến | | | Con đẻ của ông Nguyễn Hữu Thành, Trưởng Ban Kiểm soát | | | | | 0 | 0 | 04/01/2005 | |

| ST T | Họ và tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Số giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại | Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ | Ghi chú |
|------|------------------|---------------------------------|---------------------|--|-------------|----------|---------|--------------------------------------|---|--|---|---------|
| 25 | Nguyễn Hữu Công | | | Con đẻ của ông Nguyễn Hữu Thành, Trưởng Ban Kiểm soát | | | | | 0 | 0 | 04/01/2005 | |
| 26 | Trần Thị Trang | | | Con nuôi của ông Nguyễn Hữu Thành, Trưởng Ban Kiểm soát | | | | | 0 | 0 | 04/01/2005 | |
| 27 | Nguyễn Thu Hằng | | | Con dâu của ông Nguyễn Hữu Thành, Trưởng Ban Kiểm soát | | | | | 0 | 0 | 04/01/2005 | |
| 28 | Nguyễn Anh Nhuận | | | Con rể nuôi của ông Nguyễn Hữu Thành, Trưởng Ban Kiểm soát | | | | | 0 | 0 | 04/01/2005 | |
| 29 | Nguyễn Thị Dư | | | Chị ruột của ông Nguyễn Hữu Thành, Trưởng Ban Kiểm soát | | | | | 0 | 0 | 04/01/2005 | |
| 30 | Nguyễn Thị Hồng | | | Chị ruột của ông Nguyễn Hữu Thành, Trưởng Ban Kiểm soát | | | | | 0 | 0 | 04/01/2005 | |
| 31 | Nguyễn Thị Hà | | | Chị ruột của ông Nguyễn Hữu | | | | | 0 | 0 | 04/01/2005 | |

| ST T | Họ và tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Số giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại | Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ | Ghi chú |
|---------|---------------------------|---------------------------------|-------------------------------|---|-------------|----------|---------|--------------------------------------|---|--|---|---------|
| | | | | Thành, Trưởng Ban Kiểm soát | | | | | | | | |
| 32 | Nguyễn Hữu Nội | | | Anh ruột của ông Nguyễn Hữu Thành, Trưởng Ban Kiểm soát | | | | | 0 | 0 | 04/01/2005 | |
| 33 | Ngô Quang Hy | | | Anh rể của ông Nguyễn Hữu Thành, Trưởng Ban Kiểm soát | | | | | 0 | 0 | 04/01/2005 | |
| 34 | Ngô Tạo Yên | | | Anh rể của ông Nguyễn Hữu Thành, Trưởng Ban Kiểm soát | | | | | 0 | 0 | 04/01/2005 | |
| 35 | Nguyễn Thị Chung | | | Chị dâu của ông Nguyễn Hữu Thành, Trưởng Ban Kiểm soát | | | | | 0 | 0 | 04/01/2005 | |
| 36 | Nguyễn Thị Ngọc Hà | | Thành viên BKS | | | | | | 0 | 0 | 15/05/2015 | |
| 37 | Nguyễn Anh Thu | | Thành viên BKS | | | | | | 0 | 0 | 07/05/2020 | |
| 38 | Trịnh Văn Hiền | | Thành viên BKS (đã được ĐHCĐ) | | | | | | 0 | 0 | 07/05/2020 | |

| ST T | Họ và tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Số giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại | Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ | Ghi chú |
|------|----------------------|---------------------------------|--|--|-------------|----------|---------|--------------------------------------|---|--|---|---------|
| | | | TN năm 2023 miễn nhiệm ngày 21/3/2023) | | | | | | | | | |
| 39 | Đoàn Thị Phú | | | Mẹ đẻ của ông Trịnh Văn Hiền, Thành viên BKS | | | | | 0 | 0 | 07/05/2020 | |
| 40 | Nguyễn Thị Duyên | | | Vợ của ông Trịnh Văn Hiền, Thành viên BKS | | | | | 0 | 0 | 07/05/2020 | |
| 41 | Trịnh Thị Diễm Quỳnh | | | Con đẻ của ông Trịnh Văn Hiền, Thành viên BKS | | | | | 0 | 0 | 07/05/2020 | |
| 42 | Trịnh Duy Anh | | | Con đẻ của ông Trịnh Văn Hiền, Thành viên BKS | | | | | 0 | 0 | 07/05/2020 | |
| 43 | Trịnh Minh Đức | | | Em ruột của ông Trịnh Văn Hiền, Thành viên BKS | | | | | 0 | 0 | 07/05/2020 | |
| 44 | Đào Thị Thanh Hà | | | Em dâu của ông Trịnh Văn Hiền, Thành viên BKS | | | | | 0 | 0 | 07/05/2020 | |
| 45 | Nguyễn Thị Mai | | | Mẹ vợ của ông Trịnh Văn Hiền, Thành viên BKS | | | | | 0 | 0 | 07/05/2020 | |

| ST T | Họ và tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Số giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại | Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ | Ghi chú |
|---------|-----------------------------|---------------------------------|--|---|-------------|----------|---------|--------------------------------------|---|--|---|---------|
| 46 | Nguyễn Thị Hoàng Lan | | Thành viên BKS (đã được ĐHĐCĐ TN năm 2023 miễn nhiệm ngày 21/3/2023) | | | | | | 232 | 0,0046% | 24/04/2018 | |
| 47 | Nguyễn Hữu Lũy | | | Bố đẻ của bà Nguyễn Thị Hoàng Lan, Thành viên BKS, Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty Từ ngày 01/6/2023 không còn là người có liên quan do đã chết | | | | | 0 | 0 | 24/04/2018 | |
| 48 | Bùi Thị Tình | | | Mẹ đẻ của bà Nguyễn Thị Hoàng Lan, Thành viên BKS, Người phụ trách quản trị Công ty | | | | | 0 | 0 | 24/04/2018 | |

| ST T | Họ và tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Số giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại | Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ | Ghi chú |
|------|------------------|---------------------------------|---------------------|--|-------------|----------|---------|--------------------------------------|---|--|---|---------|
| | | | | kiêm Thư ký Công ty | | | | | | | | |
| 49 | Nguyễn Hồng Vĩnh | | | Chồng của bà Nguyễn Thị Hoàng Lan, Thành viên BKS, Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty | | | | | 0 | 0 | 24/04/2018 | |
| 50 | Nguyễn Hồng Anh | | | Con đẻ của bà Nguyễn Thị Hoàng Lan, Thành viên BKS, Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty | | | | | 0 | 0 | 24/04/2018 | |
| 51 | Nguyễn Đức Thăng | | | Con đẻ của bà Nguyễn Thị Hoàng Lan, Thành viên BKS, Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty | | | | | 0 | 0 | 24/04/2018 | |

| ST T | Họ và tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Số giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại | Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ | Ghi chú |
|------|----------------------|---------------------------------|------------------------|--|-------------|----------|---------|--------------------------------------|---|--|---|---------|
| 52 | Nguyễn Hoàng Long | | | Anh ruột của bà Nguyễn Thị Hoàng Lan, Thành viên BKS, Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty | | | | | 0 | 0 | 24/04/2018 | |
| 53 | Nguyễn Thị Ngọc Dung | | | Chị dâu của bà Nguyễn Thị Hoàng Lan, Thành viên BKS, Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty | | | | | 0 | 0 | 24/04/2018 | |
| 54 | Nguyễn Thị Đính | | | Mẹ chồng của bà Nguyễn Thị Hoàng Lan, Thành viên BKS, Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty | | | | | 0 | 0 | 24/04/2018 | |
| 55 | Nguyễn Thị Bích Hiền | | Kế toán trưởng Công ty | | | | | | 891 | 0,0178% | 01/12/2017 | |


| ST T | Họ và tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Số giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại | Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ | Ghi chú |
|---------|-------------------|---------------------------------|---------------------|--|-------------|----------|---------|--------------------------------------|---|--|---|---------|
| 56 | Nguyễn Văn Toàn | | | Bố đẻ của bà Nguyễn Thị Bích Hiền, Kế toán trưởng | | | | | 0 | 0 | 01/12/2017 | |
| 57 | Trần Thị Sở | | | Mẹ đẻ của bà Nguyễn Thị Bích Hiền, Kế toán trưởng | | | | | 0 | 0 | 01/12/2017 | |
| 58 | Lê Thị Tuất | | | Mẹ chồng của bà Nguyễn Thị Bích Hiền, Kế toán trưởng | | | | | 0 | 0 | 01/12/2017 | |
| 59 | Nguyễn Đức Huệ | | | Chồng của bà Nguyễn Thị Bích Hiền, Kế toán trưởng | | | | | 0 | 0 | 01/12/2017 | |
| 60 | Nguyễn Đức Thảo | | | Con đẻ của bà Nguyễn Thị Bích Hiền, Kế toán trưởng | | | | | 0 | 0 | 01/12/2017 | |
| 61 | Nguyễn Thanh Bình | | | Con đẻ của bà Nguyễn Thị Bích | | | | | 0 | 0 | 01/12/2017 | |

| ST T | Họ và tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Số giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại | Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ | Ghi chú |
|---------|----------------------|---------------------------------|---------------------|--|-------------|----------|---------|--------------------------------------|---|--|---|---------|
| | | | | Hiền, Kế toán trưởng | | | | | | | | |
| 62 | Nguyễn Thị Thu Hà | | | Chị ruột của bà Nguyễn Thị Bích Hiền, Kế toán trưởng | | | | | 0 | 0 | 01/12/2017 | |
| 63 | Chu Thanh Sơn | | | Anh rể của bà Nguyễn Thị Bích Hiền, Kế toán trưởng | | | | | 0 | 0 | 01/12/2017 | |
| 64 | Nguyễn Thị Thu Dương | | | Em ruột của bà Nguyễn Thị Bích Hiền, Kế toán trưởng | | | | | 0 | 0 | 01/12/2017 | |
| 65 | Nguyễn Hữu Thiều | | | Em rể của bà Nguyễn Thị Bích Hiền, Kế toán trưởng | | | | | 0 | 0 | 01/12/2017 | |

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty.

| .Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|------|--|--|---------------------------|---------|----------------------------|---------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Tô Chí Thành | Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty | 152.300 | 3,04% | 152.300 | 3,04% | Không thay đổi |
| 2 | Trần Hữu Hồng Trường | Ủy viên HĐQT | 20.000 | 0,4% | 20.000 | 0,4% | Không thay đổi |
| 3 | Nguyễn Hữu Thành | Trưởng BKS | 4.302 | 0,08% | 4.302 | 0,08% | Không thay đổi |
| 4 | Nguyễn Thị Hoàng Lan | Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty | 232 | 0,0046% | 232 | 0,0046% | Không thay đổi |
| 5 | Nguyễn Thị Bích Hiền | Kế toán trưởng Công ty | 891 | 0,0178% | 891 | 0,0178% | Không thay đổi |
| 6 | Nguyễn Thúy Hà | Người có liên quan với Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty; Cổ đông lớn. | 850.000 | 17,0% | 850.000 | 17,0% | Không thay đổi |
| 7 | Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam | Người có liên quan với Chủ tịch HĐQT và Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty (do được cử làm Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn đầu tư của Tập đoàn); Cổ đông lớn; Cổ đông Nhà nước. | 2.490.000 | 49,8% | 2.490.000 | 49,8% | Không thay đổi |

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: không có. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên BKS;
- Tổng Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu: VT, TCHC.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Thanh Hải